SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0101385740

Đăng ký lần đầu: ngày 30 tháng 06 năm 2010

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 31 tháng 07 năm 2021

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY RAU QUẢ, NÔNG SẢN - CÔNG TY CỔ PHẦN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM NATIONAL VEGETABLE, FRUIT AND AGRICULTURAL PRODUCT CORPORATION - JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VEGETEXCO VIETNAM.,JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 2 phố Phạm Ngọc Thạch, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *024 38523063* Fax: *024 38523926*

Email: *vegetexcovn@fpt.vn* Website: *vegetexcovn.com.vn*

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 1.422.939.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm hai mươi hai tỷ chín trăm ba mươi chín triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 142.293.900

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: LÊ ANH DŨNG Giới tính: *Nam*

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: *04/02/1983* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *036083009816*

Ngày cấp: *13/07/2018* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Thự, Xã Hồng Quang, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Thự, Xã Hồng Quang, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH

Đỗ Văn Tình

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2021

Số:

244201/21

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hà Nội*
Địa chỉ trụ sở: *Toà nhà Trung tâm giao dịch công nghệ thường xuyên Hà Nội - Khu liên cơ Võ Chí Công, số 258 đường Võ Chí Công, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Điện thoại: *024.37347512* Fax:
Email: *pdkkd_sokhdt@hanoi.gov.vn* Website: *www.hapi.gov.vn*

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: TỔNG CÔNG TY RAU QUẢ, NÔNG SẢN - CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0101385740

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn vật tư ngành hoa.	4690
2	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
3	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
4	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
5	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
6	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
7	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
8	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
9	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở;	6810
11	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

STT	Tên ngành	Mã ngành
12	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn bột giấy.	4669
13	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật - Chi tiết: Khảo nghiệm giống cây trồng mới; Cơ sở khảo nghiệm giống cây trồng mới; Kiểm định, kiểm nghiệm chất lượng giống cây trồng; Công bố chất lượng giống cây trồng phù hợp tiêu chuẩn.	7120
14	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Tư vấn về nông học; Bảo tồn nguồn gen cây trồng; Thu thập, bảo tồn nguồn gen cây trồng quý hiếm; Đặt tên giống cây trồng mới; Nhân giống cây trồng	7490
15	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
16	Dịch vụ đóng gói	8292
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Xuất khẩu giống cây trồng; Nhập khẩu giống cây trồng; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
18	Trồng lúa	0111
19	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác - Chi tiết: Cho thuê hoa và cây.	7729
20	Đại lý du lịch	7911
21	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ vật tư ngành hoa; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
22	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
23	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
24	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
25	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
26	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
27	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
28	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
29	Bốc xếp hàng hóa	5224
30	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa.	5229
31	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
32	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
33	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
34	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
35	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
36	Trồng cây ăn quả	0121

STT	Tên ngành	Mã ngành
37	Trồng cây điều	0123
38	Trồng cây hồ tiêu	0124
39	Trồng cây cao su	0125
40	Trồng cây cà phê	0126
41	Trồng cây chè	0127
42	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
43	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
44	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
45	Ươm giống cây lâm nghiệp	02101
46	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
47	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản	1020
48	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
49	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
50	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
51	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
52	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
53	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác - Chi tiết: Bán buôn máy xúc, máy ủi, máy lu và các máy xây dựng khác	4511
54	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác - Chi tiết: Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới ô tô; Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ máy xúc, máy ủi, máy lu và các máy xây dựng khác.	4513
55	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác - Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô; Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô.	4530
56	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
57	Bán buôn thực phẩm	4632
58	Bán buôn đồ uống	4633
59	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
60	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
61	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất.	4649
62	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
63	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
64	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
65	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng;	4659
66	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

STT	Tên ngành	Mã ngành
67	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Trộn chè và chất phụ gia; Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạc và mù tạc; Sản xuất giấm; Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm;	1079
68	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản	1080
69	Sản xuất sợi	1311
70	Sản xuất vải dệt thoi	1312
71	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
72	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
73	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
74	Sản xuất rượu vang	1102
75	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
76	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
77	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
78	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
79	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa	1702
80	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
81	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
82	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
83	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
84	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
85	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
86	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
87	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
88	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển - Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp.	7730
89	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Sản xuất hộp và can để đựng thức ăn, ống và hộp gập lại được;	2599
90	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
91	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
92	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
93	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
94	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
95	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
96	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118(Chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
97	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
98	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
99	Sửa chữa thiết bị khác - Chi tiết: Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hoá, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự;	3319
100	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
101	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
102	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
103	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa - Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa	4610
104	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
105	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
106	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
107	(Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh sau khi có đủ điều kiện pháp luật quy định và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động).	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Nơi nhận:
-TỔNG CÔNG TY RAU QUẢ, NÔNG SẢN - CÔNG TY CỔ PHẦN. Địa chỉ:Số 2 phố Phạm Ngọc Thạch, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
-.....;
- Lưu: Đặng Thị Huệ.....

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Đỗ Văn Tình

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

CỦA

TỔNG CÔNG TY RAU QUẢ, NÔNG SẢN – CÔNG TY CỔ PHẦN

Hà Nội, ngày .20. tháng .07. năm 2021

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CỦA

TỔNG CÔNG TY RAU QUẢ, NÔNG SẢN – CÔNG TY CỔ PHẦN

(Đã được thông qua ngày 20../ 01/2021)

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi các từ ngữ hoặc ngữ cảnh của Bản Điều Lệ Sửa Đổi này có quy định khác, các từ ngữ viết hoa được sử dụng trong Bản Điều Lệ Sửa Đổi này sẽ có cùng ý nghĩa như được quy định trong Điều Lệ Công Ty. Toàn bộ các dẫn chiếu đến các Điều là nói đến các Điều tại Bản Điều Lệ Sửa Đổi này, trừ khi được quy định cụ thể rõ ràng khác đi.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG SỬA ĐỔI

2.1. Sửa đổi Khoản 2 Điều 4 của Điều lệ Công ty như sau:

"ĐIỀU 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty

2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118 (chính)
2	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn vật tư ngành hoa.	4690
3	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
4	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
5	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
6	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
7	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
8	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
9	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
10	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

11	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở;	6810
12	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn bột giấy.	4669
14	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật - Chi tiết: Khảo nghiệm giống cây trồng mới; Cơ sở khảo nghiệm giống cây trồng mới; Kiểm định, kiểm nghiệm chất lượng giống cây trồng; Công bố chất lượng giống cây trồng phù hợp tiêu chuẩn.	7120
15	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
16	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
17	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
18	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về nông học; Bảo tồn nguồn gen cây trồng; Thu thập, bảo tồn nguồn gen cây trồng quý hiếm; Đặt tên giống cây trồng mới; Nhân giống cây trồng	7490
19	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
20	Dịch vụ đóng gói	8292
21	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Xuất khẩu giống cây trồng; Nhập khẩu giống cây trồng; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
22	Trồng lúa	0111
23	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê hoa và cây.	7729

24	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp.	7730
25	Đại lý du lịch	7911
26	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ vật tư ngành hoa; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
27	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
28	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
29	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
30	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
31	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
32	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
33	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
34	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
35	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
36	Bốc xếp hàng hóa	5224
37	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa.	5229
38	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
39	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
40	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
41	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

42	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
43	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
44	Trồng cây ăn quả	0121
45	Trồng cây điều	0123
46	Trồng cây hồ tiêu	0124
47	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
48	Trồng cây cao su	0125
49	Trồng cây cà phê	0126
50	Trồng cây chè	0127
51	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
52	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
53	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
54	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
55	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
56	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
57	Ươm giống cây lâm nghiệp	02101
58	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
59	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản	1020
60	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
61	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
62	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
63	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071

64	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
65	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn máy xúc, máy ủi, máy lu và các máy xây dựng khác	4511
66	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới ô tô; Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ máy xúc, máy ủi, máy lu và các máy xây dựng khác.	4513
67	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô; Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô.	4530
68	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.	4610
69	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
70	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
71	Bán buôn thực phẩm	4632
72	Bán buôn đồ uống	4633
73	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
74	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
75	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất.	4649
76	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
77	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
78	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

79	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng;	4659
80	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
81	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Trộn chè và chất phụ gia; Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạc và mù tạc; Sản xuất giấm; Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm;	1079
82	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản	1080
83	Sản xuất sợi	1311
84	Sản xuất vải dệt thoi	1312
85	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
86	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
87	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
88	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
89	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
90	Sản xuất rượu vang	1102
91	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
92	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
93	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
94	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
95	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa	1702
96	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
97	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
98	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220

99	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
100	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hộp và can để đựng thức ăn, ống và hộp gập lại được;	2599
101	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
102	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
103	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
104	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
105	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hoá, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự;	3319

"

2.2. Sửa đổi Khoản 1 Điều 7 của Điều lệ Tổng Công ty, chi tiết như sau:

"ĐIỀU 7: Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ

a. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là 1.422.939.000.000 VNĐ (Một nghìn bốn trăm hai mươi hai tỷ chín trăm ba mươi chín triệu đồng Việt Nam).

b. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 142.293.900 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần (Bằng chữ: mười nghìn đồng/cổ phần).

c. Vốn điều lệ của Công ty do các cổ đông tự nguyện đóng bằng tiền hợp pháp của mình''.

ĐIỀU 3. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

3.1 Bản Phụ lục sửa đổi Điều lệ này là một phần không tách rời của bản Điều lệ đã được thông qua ngày 28/12/2025 được lập thành ba (3) bộ gốc bằng tiếng Việt có giá trị như nhau và được lưu tại trụ sở Công ty.

3.2 Các điều khoản khác của Điều lệ Công ty không được quy định tại Bản Phụ lục sửa đổi Điều lệ này sẽ còn nguyên hiệu lực cho đến khi được bãi bỏ, sửa đổi hay bổ sung rõ ràng bằng một văn bản riêng khác do các thành viên công ty thỏa thuận.

3.3 Bản Phụ lục sửa đổi Điều Lệ này có hiệu lực vào ngày Công Ty được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh Nghiệp điều chỉnh.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY RAU QUẢ, NÔNG SẢN - CÔNG TY CỔ PHẦN

LÊ ANH DŨNG

Tổng Công Ty Rau Quả, Nông Sản - Công Ty Cổ Phần

Digitally signed by Tổng Công Ty Rau Quả, Nông Sản - Công Ty Cổ Phần
Date: 2021.08.09 15:44:59 +07'00'